

Simon S20 M7 V8 I7 S6 S5 Track socket



BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

Catalogue Project Vietnam 2026

simon
Since 1916 From Spain

simon

MỤC LỤC

CÔNG TẮC Ổ CẮM



Series S20 .05-06



Series V8 .19-22



Series S6 .28-29



Track socket .32



Series M7 AIR .09-10
M7 METAL .13-14
M7 Gem .16-17



Series i7 .24-26



Series S5 .31

CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN KHÁC



Ổ cắm âm sàn .33



Aptomat .34



Tủ aptomat .35



Đế âm .36



Mặt ché nước .36

Simon | S20



MÀU SẮC



Màu Xám
Space Grey (-21)



Màu Champagne
Champagne Gold (-20)



Màu Đen
Star Black (-22)

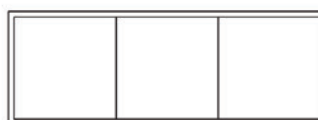
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



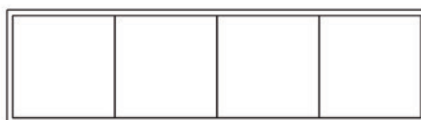
Khung đơn



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn

CÔNG TẮC Switches

Module không bao gồm khung *Hình ảnh đồ bao gồm khung*

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN, 2 CHIỀU (WALTZ) 1 Gang 2 Way Switch Module (waltz) (10AX - 250V)	821112	501.000
---	--	--------	---------

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN, 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch Module (10AX - 250V)	821012	338.000
---	--	--------	---------

	MODULE CÔNG TẮC BA, 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch Module (10AX - 250V)	821032	513.000
---	---	--------	---------

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI, 2 CHIỀU (WALTZ) 2 Gang 2 Way Switch Module (waltz) (10AX - 250V)	821122	791.000
---	--	--------	---------

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI, 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch Modul (10AX - 250V)	821022	423.000
---	---	--------	---------

Ổ CẮM Socket-outlets

	MODULE Ổ CẮM BS 13A KÈM CÔNG TẮC (TIÊU CHUẨN ANH QUỐC) 13A BS Switched Socket Module (BS - British Standard) (250V)	821382	345.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM SCHUKO Schuko Socket Module (16AX - 250V)	821687	345.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ ĐÔI 2 CHẤU Twin 2 pin Socket Module (10AX - 250V)	821072	381.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU Single EU-US with Earth Socket Module (10AX - 250V)	821087	345.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC Multi-Standard Socket Module (13AX - 250V)	821089	464.000
---	--	--------	---------

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator

	MODULE Ổ CẮM TIVI (F) TV Outlet Module with F Connector	825114	491.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN CAT.6 Data Outlet Module Cat.6	825218	413.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG CAT.6 Telephone and Data Outlet Module	825229	488.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM TIVI TV Outlet Module	825111	338.000
--	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI (RJ11) Telephone Outlet Module (RJ11)	825214	338.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI CAT.6 Twin Data Outlet Module Cat.6	825228	544.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM TV+ MẠNG CAT.6 TV and Data Outlet Module Cat.6	825302	491.000
---	---	--------	---------

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

	MODULE ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LED 200W 200W LED Dimmer Switch Module	82E101	1.752.000
---	--	--------	-----------

	MODULE BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI NGUỒN POE AP WiFi Router Module (POE - Power over Ethernet)	82E742	2.805.000
---	--	--------	-----------

	MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ RFID ĐÈN SỢI ĐỐT 20A, ĐÈN LED 16A, ĐỘNG CƠ 6A RFID Keycard Switch Module	82E602	1.811.000
---	---	--------	-----------

	MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K 3000k Sensory Footlight Module (0,4W/220-240V)	82E731	902.000
---	---	--------	---------

	MODULE NÚT CHE TRƠN Blank Plate Module	821000	251.000
---	--	--------	---------

	MODULE BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI AP WiFi Router Module	82E741	2.781.000
---	---	--------	-----------

	MODULE CÔNG TẮC THẺ ĐÈN SỢI ĐỐT 20A, ĐÈN LED 16A, ĐỘNG CƠ 6A Keycard Switch Module	82E601	1.400.000
---	--	--------	-----------

	MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP Emergency Switch Module	825901	464.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RÁU Shaver Outlet Module	82E651	1.740.000
---	---	--------	-----------

	MODULE CỐNG SẠC USB (5V 2.4A) +TYPE-C (45W) + TYPE A USB (5V 2.4A) + TYPE-C (45W)+ Type A Module	82E727	2.781.000
---	--	--------	-----------

KHUNG VIỄN Frames



KHUNG VIỄN ĐƠN (OVAL)

1 Gang frame (Oval)

820811-20 781.000820811-21 781.000820811-22 781.000

KHUNG VIỄN ĐƠN (TWIN OVAL)

1 Gang frame (Twin oval)

820812-20 781.000820812-21 781.000820812-22 781.000

KHUNG VIỄN ĐƠN (WAIST-SHAPED)

1 Gang frame (Waist-shaped)

820813-20 586.000820813-21 586.000820813-22 586.000

KHUNG VIỄN ĐƠN (TWIN WAIST -SHAPED)

1 Gang frame (Twin waist-shaped)

820814-20 586.000820814-21 586.000820814-22 586.000

KHUNG VIỄN ĐƠN (ROUND)

1 Gang frame (Round)

820815-20 586.000820815-21 586.000820815-22 586.000

KHUNG VIỄN ĐƠN (SQUARE)

1 Gang frame (Square)

820810-20 335.000820810-21 335.000820810-22 335.000

KHUNG VIỄN ĐÔI (SQUARE+TWIN OVAL)

2 Gang frame (Square+twin oval)

820820-20 1.005.000820820-21 1.005.000820820-22 1.005.000

KHUNG VIỄN ĐÔI (SQUARE*2)

2 Gang frame (Square*2)

820821-20 1.089.000820821-21 1.089.000820821-22 1.089.000

KHUNG VIỄN ĐÔI (SQUARE+ROUND)

2 Gang frame (Square+round)

820822-20 1.089.000820822-21 1.089.000820822-22 1.089.000

KHUNG VIỄN ĐÔI (TWIN WAIST-SHAPED*2)

2 Gang frame (Twin waist-shaped*2)

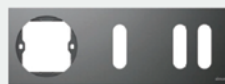
820823-20 1.089.000820823-21 1.089.000820823-22 1.089.000KHUNG VIỄN ĐÔI
(TWIN WAIST-SHAPED+ROUND)

2 Gang frame (Twin waist-shaped+round)

820824-20 1.172.000820824-21 1.172.000820824-22 1.172.000

KHUNG VIỄN BA (SQUARE*3)

3 Gang frame (Square*3)

820830-20 1.561.000820830-21 1.561.000820830-22 1.561.000KHUNG VIỄN BA
(ROUND+WAIST-SHAPED+TWIN WAIST-SHAPED)3 Gang frame
(Round+Waist-shaped+Twin waist-shaped)820831-20 1.561.000820831-21 1.561.000820831-22 1.561.000

KHUNG VIỄN BA (SQUARE*2+ROUND)

3 Gang frame (Square*2+round)

820832-20 1.561.000820832-21 1.561.000820832-22 1.561.000KHUNG VIỄN BA
(TWIN WAIST-SHAPED*2+SQUARE)

3 Gang frame (Twin waist-shaped*2+Square)

820833-20 1.561.000820833-21 1.561.000820833-22 1.561.000KHUNG VIỄN BA
(SQUARE+TWIN WAIST-SHAPED*2)

3 Gang frame (Square+twin waist-shaped*2)

820834-20 1.561.000820834-21 1.561.000820834-22 1.561.000

KHUNG VIỄN BỐN (SQUARE*4)

4 Gang frame (Square*4)

820840-20 2.232.000820840-21 2.232.000820840-22 2.232.000KHUNG VIỄN BỐN
(TWIN WAIST-SHAPED*3+ROUND)

4 Gang frame (Twin waist-shaped*3+round)

820841-20 2.343.000820841-21 2.343.000820841-22 2.343.000

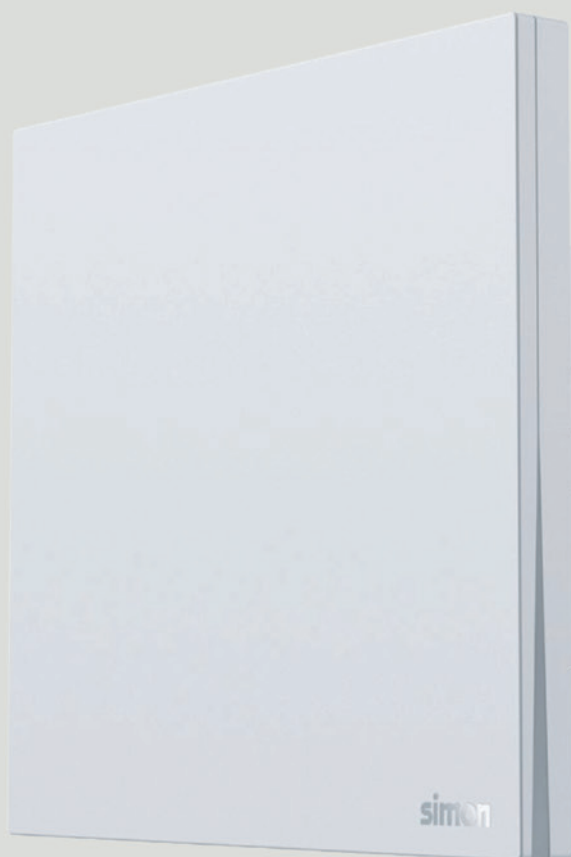
Simon|M7



SELECTED MATERIAL SLIM AESTHETICS SMART INSPIRATION

simon

Simon M7 Air



Platinum White



6R Platinum Silver



6Q Platinum Grey



reddot winner 2023

Dimensions of Applicable Box



Plate: 86*86mm
Box: 72*72mm
Fixing Center: 60.3mm

COLOUR ▶

	-6R	-6Q
Platinum White	Platinum Silver	Platinum Grey

CÔNG TẮC VÀ Ổ CẮM M7 AIR Switches

Simon M7

CÔNG TẮC - Ổ CẮM

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	661011 244.000 661011-6Q 286.000 661011-6R 286.000		BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	661012 284.000 661012-6Q 327.000 661012-6R 327.000
	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	661021 404.000 661021-6Q 447.000 661021-6R 447.000		BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	661022 439.000 661022-6Q 482.000 661022-6R 482.000
	BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	661031 514.000 661031-6Q 557.000 661031-6R 557.000		BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	661032 598.000 661032-6Q 641.000 661032-6R 641.000
	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 4 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	661041 724.000 661041-6Q 767.000 661041-6R 767.000		BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 4 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)	661042 883.000 661042-6Q 926.000 661042-6R 926.000
	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch (16AX 250V)	661026 535.000 661026-6Q 578.000 661026-6R 578.000		BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN 2 Gang Intermediate Switch (10AX 250V)	661046 828.000 661046-6Q 871.000 661046-6R 871.000
	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (20AX 250V)	662023 932.000 662023-6Q 975.000 662023-6R 975.000		BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (20AX 250V)	662024 1.122.000 662024-6Q 1.165.000 662024-6R 1.165.000
	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (20AX 250V)	662025 962.000 662025-6Q 1.005.000 662025-6R 1.005.000		BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (20AX 250V)	662026 1.152.000 662026-6Q 1.195.000 662026-6R 1.195.000
	BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA Doorbell Switch (16AX 250V)	666301 303.000 666301-6Q 346.000 666301-6R 346.000		BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 45A 1 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (20AX 250V)	664523 1.852.000 664523-6Q 1.895.000 664523-6R 1.895.000
	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU Twin Euro-US Socket (16A 250V)	661287 612.000 661287-6Q 655.000 661287-6R 655.000		BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + ĐA NĂNG 2 Pin Socket & Multi-standard Socket (10A 250V)	661080 438.000 661080-6Q 481.000 661080-6R 481.000
	BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU Single EURO-US socket (16A 250V)	661087 511.000 661080-6Q 554.000 661080-6R 554.000		BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC +CHÂN CẮM A+C Multi-standard Socket with USB A+C Chargers	66E7253 2.518.000 66E7253-6Q 2.561.000 66E7253-6R 2.561.000
	BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC Multi-standard Socket with Switch (13A 250V)	661089 511.000 661089-6Q 554.000 661089-6R 554.000		BỘ Ổ CẮM SẠC NHANH 65W USB A + 2C	66E722 4.782.000 66E722-6Q 4.825.000 66E722-6R 4.825.000
	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU KÈM CHÂN CẮM USB VÀ A+C Twin EU-US with Earth Socket with USB A+C Chargers	66E7251 2.518.000 66E7251-6Q 2.561.000 66E7251-6R 2.561.000		BỘ Ổ CẮM SCHUKO Schuko Socket	661687 433.000 661687-6Q 476.000 661687-6R 476.000
	BỘ MẶT CHE TRƠN Blank Plate	661000 116.000 661000-6Q 159.000 661000-6R 159.000		BỘ CÔNG TẮC RÈM Curtain Switch (16A 250V)	661027 3.116.000 661027-6Q 3.159.000 661027-6R 3.159.000
	BỘ NÚT NHẤN ĐƠN (DRY CONTACT) 1 Gang Push-button Switch (16AX 250V)	661011F 264.000 661011F-6Q 307.000 661011F-6R 307.000		BỘ NÚT NHẤN ĐÔI (DRY CONTACT) 2 Gang Push-button Switch (16AX 250V)	661021F 400.000 661021F-6Q 443.000 661021F-6R 443.000
	BỘ CÔNG TẮC CẢM BIẾN	661000 + SR-MS031 616.000 661000-6Q + SR-MS031 659.000 661000-6R + SR-MS031 659.000		BỘ ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K 3000K Footlight	66E732 1.127.000 66E732-6Q 1.170.000 66E732-6R 1.170.000
	BỘ Ổ CẮM CHE DÂY Wire outlet	665200 121.000 665200-6Q 164.000 665200-6R 164.000		CÔNG TẮC KHẨN CẤP Emergency Switch	665901 850.000 665901-6Q 895.000 665901-6R 895.000

*Giá VNĐ - Đã bao gồm VAT

Simon 09

Dimensions of Applicable Box



Plate: 86*86mm
Box: 72*72mm
Fixing Center: 60.3mm

COLOUR ▶

Platinum White	-6R Platinum Silver	-6Q Platinum Grey
----------------	------------------------	----------------------

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator

	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN Tivi Outlet	665111 665111-6Q 665111-6R	396.000 439.000 439.000
	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F Tivi Outlet F Type Connector	665114 665114-6Q 665114-6R	496.000 539.000 539.000
	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN Telephone Outlet (RJ11)	665214 665214-6Q 665214-6R	313.000 356.000 356.000
	BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6) Data Outlet (Cat6e)	665218 665218-6Q 665218-6R	561.000 604.000 604.000
	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6) Telephone and Data Outlet (Cat6e)	665229 665229-6Q 665229-6R	860.000 902.000 902.000
	BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6) Twin Data Outlet (Cat6e)	665228 665228-6Q 665228-6R	932.000 975.000 975.000
	BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6) Tivi & Data Outlet (Cat6e)	665302 665302-6Q 665302-6R	777.000 820.000 820.000
	BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN Dimmer Switch	66E101 66E101-6Q 66E101-6R	1.767.000 1.810.000 1.810.000
	BỘ CHIẾT ÁP QUẠT Fan Regulator Switch	66E201 66E201-6Q 66E201-6R	1.682.000 1.725.000 1.725.000

KHUNG VIÊN

Frames

	KHUNG ĐÔI 2 Gang Frame	660820 660820 660820	59.000 102.000 102.000
	KHUNG BA 3 Gang Frame	660830 660830 660830	75.000 118.000 118.000
	KHUNG BỐN 4 Gang Frame	660840 660840 660840	95.000 138.000 138.000
	KHUNG NĂM 5 Gang Frame	660850 660850 660850	137.000 180.000 180.000

Simon | M7

SELECTED MATERIAL
SLIM AESTHETICS
SMART INSPIRATION



Switches Socket Tel, TV and Data Outlets Others Frame

COLOUR ►

Platinum White	-6R Platinum Silver	-6Q Platinum Grey
----------------	------------------------	----------------------

Dimensions of Applicable Box



Plate: 86*86mm
Box: 72*72mm
Fixing Center: 60.3mm

*Customizable no logo version available

Simon M7



USB(5V 2.4A)+TYPE-C(65W)



Multi-standard Socket with USB A+C Chargers



Simon M7 Metal



2B Brushed Grey



2A Frosted silver



2C Satin Gold



reddot winner 2023



CÔNG TẮC VÀ Ổ CẮM M7 METAL Switches

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU	661011M-2A	567.000
	1 Gang 1 Way Switch	661011M-2B	467.000
	(16AX 250V)	661011M-2C	467.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU	661021M-2A	867.000
	2 Gang 1 Way Switch	661021M-2B	767.000
	(16AX 250V)	661021M-2C	767.000

	BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU	661031M-2A	1.082.000
	3 Gang 1 Way Switch	661031M-2B	982.000
	(16AX 250V)	661031M-2C	982.000

	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU	661041M-2A	1.483.000
	4 Gang 1 Way Switch	661041M-2B	1.383.000
	(10AX 250V)	661041M-2C	1.383.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN	661026M-2A	987.000
	1 Gang Intermediate Switch	661026M-2B	887.000
	(16AX 250V)	661026M-2C	887.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU	662023M-2A	1.875.000
	1 Gang 1 Way Switch	662023M-2B	1.775.000
	(20AX 250V)	662023M-2C	1.775.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU	662025M-2A	1.934.000
	1 Gang 1 Way Switch	662025M-2B	1.834.000
	(20AX 250V)	662025M-2C	1.834.000

	BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA	666301M-2A	677.000
	Doorbell Switch	666301M-2B	577.000
	(16AX 250V)	666301M-2C	577.000

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU	661287M-2A	1.273.000
	Twin Euro-US Socket	661287M-2B	1.173.000
	(16A 250V)	661287M-2C	1.173.000

	BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU	661087M-2A	787.000
	Single EURO-US socket	661087M-2A	687.000
	(16A 250V)	661087M-2C	687.000

	BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC	661089M-2A	1.337.000
	Multi-standard Socket with Switch	661089M-2B	1.237.000
	(13A 250V)	661089M-2C	1.237.000

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU KÈM CHÂN CẮM USB VÀ A+C	66E7251M-2A	2.732.000
	Twin EU-US with Earth Socket with USB A+C Chargers	66E7251M-2B	2.632.000
		66E7251M-2C	2.632.000

	BỘ MẶT CHE TRƠN	661000M-2A	341.000
	Blank Plate	661000M-2B	241.000
		661000M-2C	241.000

	BỘ NÚT NHẤN ĐƠN (DRY CONTACT)	661011FM-2A	864.000
	1 Gang Push-button Switch	661011FM-2B	507.000
	(16AX 250V)	661011FM-2C	507.000

	BỘ Ổ CẮM SCHUKO USB A+C	661000M-2A	116.000
	Schuko socket with USB A+C chargers	661000M-2B	159.000
	(16A 250V)	661000M-2C	159.000

	BỘ Ổ CẮM CHE DÂY	665200	121.000
	Wire outlet	665200-6Q	164.000
		665200-6R	164.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU	661012M-2A	643.000
	1 Gang 2 Way Switch	661012M-2B	543.000
	(16AX 250V)	661012M-2C	543.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU	661022M-2A	936.000
	2 Gang 2 Way Switch	661022M-2B	836.000
	(16AX 250V)	661022M-2C	836.000

	BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU	661032M-2A	1.233.000
	3 Gang 2 Way Switch	661032M-2B	1.133.000
	(16AX 250V)	661032M-2C	1.133.000

	BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU	661042M-2A	1.778.000
	4 Gang 2 Way Switch	661042M-2B	1.678.000
	(10AX 250V)	661042M-2C	1.678.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN	661046M-2A	1.269.000
	2 Gang Intermediate Switch	661046M-2B	1.169.000
	(10AX 250V)	661046M-2C	1.169.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CHIỀU	662024M-2A	2.085.000
	1 Gang 2 Way Switch	662024M-2B	1.985.000
	(20AX 250V)	662024M-2C	1.985.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CHIỀU	662026M-2A	2.294.000
	1 Gang 2 Way Switch	662026M-2B	2.194.000
	(20AX 250V)	662026M-2C	2.194.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 45A 1 CHIỀU	664523M-2A	4.995.000
	1 Gang 2 Way Switch	664523M-2B	4.895.000
	(20AX 250V)	664523M-2C	4.895.000

	BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + ĐA NĂNG	661080M-2A	954.000
	2 Pin Socket & Multi-standard Socket	661080M-2B	854.000
	(10A 250V)	661080M-2C	854.000

	BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC +CHÂN CẮM A+C	66E7253M-2A	3.284.000
	Multi-standard Socket with USB A+C Chargers	66E7253M-2B	3.184.000
		66E7253M-2C	3.184.000

	BỘ Ổ CẮM SẠC NHANH 65W	66E722	4.782.000
	USB A + 2C	66E722-6Q	4.825.000
		66E722-6R	4.825.000

	BỘ Ổ CẮM SCHUKO	661687M-2A	884.000
	Schuko Socket	661687M-2B	784.000
		661687M-2C	784.000

	BỘ CÔNG TẮC RÈM	661027M-2A	3.116.000
	Curtain Switch	661027M-2B	3.159.000
	(16A 250V)	661027M-2C	3.159.000

	BỘ NÚT NHẤN ĐÔI (DRY CONTACT)	661021FM-2A	858.000
	2 Gang Push-button Switch	661021FM-2B	758.000
	(16AX 250V)	661021FM-2C	758.000

	BỘ ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K	66E732	1.127.000
	3000K Footlight	66E732-6Q	1.170.000
		66E732-6R	1.170.000

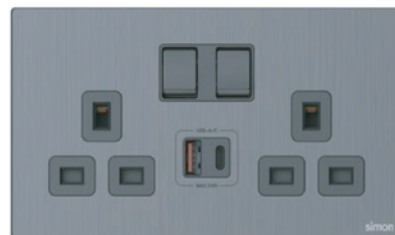
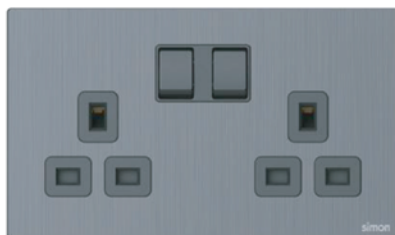
	CÔNG TẮC KHẨN CẤP	665901M-2A	950.000
	Emergency Switch	665901M-2B	895.000
		665901M-2C	895.000



TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN Tivi Outlet	665111M-2A	837.000		BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F Tivi Outlet F Type Connector	665114M-2A	904.000
		665111M-2B	737.000			665114M-2B	804.000
		665111M-2C	737.000			665114M-2C	804.000
	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN Telephone Outlet (RJ11)	665214M-2A	683.000		BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6) Data Outlet (Cat6)	665218M-2A	1.163.000
		665214M-2B	583.000			665218M-2B	1.063.000
		665214M-2C	583.000			665218M-2C	1.063.000
	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6) Telephone (RJ11) And Data Outlet (Cat6)	665229M-2A	1.463.000		BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6) Twin Data Outlet (Cat6)	665228M-2A	1.527.000
		665229M-2B	1.363.000			665228M-2B	1.427.000
		665229M-2C	1.363.000			665228M-2C	1.427.000
	BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6) Tivi & Data Outlet (Cat6)	665302M-2A	1.436.000		BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN Dimmer Switch	66E101M-2A	2.910.000
		665302M-2B	1.336.000			66E101M-2B	2.810.000
		665302M-2C	1.336.000			66E101M-2C	2.810.000
	BỘ CHIẾT ÁP QUẠT	66E201M-2A	2.825.000				
		66E201M-2B	2.725.000				
		66E201M-2C	2.725.000				

CỖ NHỎ



Simon | M7

SELECTED MATERIAL
SLIM AESTHETICS
SMART INSPIRATION



Switches Socket Tel, TV and Data Outlets Others Frame

Simon M7 Gem



4F Diamond White

4E Diamond Silver

4D Diamond Grey



reddot winner 2023



CÔNG TẮC VÀ Ổ CẮM M7 AIR Switches

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	661011G-4F	501.000		BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	661012G-4F	543.000
		661011G-4E	601.000			661012G-4E	643.000
		661011G-4D	501.000			661012G-4D	543.000
	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	661021G-4F	767.000		BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	661022G-4F	836.000
		661021G-4E	867.000			661022G-4E	936.000
		661021G-4D	767.000			661022G-4D	836.000
	BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch (16AX 250V)	661031G-4F	982.000		BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch (16AX 250V)	661032G-4F	1.133.000
		661031G-4E	1.082.000			661032G-4E	1.233.000
		661031G-4D	982.000			661032G-4D	1.133.000
	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 4 Gang 1 Way Switch (10AX 250V)	661041G-4F	1.383.000		BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 4 Gang 2 Way Switch (10AX 250V)	661042G-4F	1.678.000
		661041G-4E	1.483.000			661042G-4E	1.778.000
		661041G-4D	1.383.000			661042G-4D	1.678.000
	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch (16AX 250V)	661026G-4F	887.000		BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN 2 Gang Intermediate Switch (10AX 250V)	661046G-4F	1.169.000
		661026G-4E	987.000			661046G-4E	1.269.000
		661026G-4D	887.000			661046G-4D	1.169.000
	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (20AX 250V)	662023G-4F	1.775.000		BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (20AX 250V)	662024G-4F	1.985.000
		662023G-4E	1.875.000			662024G-4E	2.085.000
		662023G-4D	1.775.000			662024G-4D	1.985.000
	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch (20AX 250V)	662025G-4F	1.834.000		BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (20AX 250V)	662026G-4F	2.194.000
		662025G-4E	1.934.000			662026G-4E	2.294.000
		662025G-4D	1.834.000			662026G-4D	2.194.000
	BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA Doorbell Switch (16AX 250V)	666301G-4F	577.000		BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 45A 1 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch (20AX 250V)	664523G-4F	3.895.000
		666301G-4E	677.000			664523G-4E	3.995.000
		666301G-4D	577.000			664523G-4D	3.895.000
	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU Twin Euro-US Socket (16A 250V)	661287G-4F	1.173.000		BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + ĐA NĂNG 2 Pin Socket & Multi-standard Socket (10A 250V)	661080G-4F	854.000
		661287G-4E	1.273.000			661080G-4E	954.000
		661287G-4D	1.173.000			661080G-4D	854.000
	BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU Single EURO-US socket (16A 250V)	661087G-4F	1.173.000		BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC +CHÂN CẮM A+C Multi-standard Socket with USB A+C Chargers	66E7253G-4F	3.184.000
		661080G-4E	1.273.000			66E7253G-4E	3.284.000
		661080G-4D	1.173.000			66E7253G-4D	3.184.000
	BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC Multi-standard Socket with Switch (13A 250V)	661089G-4F	1.237.000		BỘ Ổ CẮM SẠC NHANH 65W USB A + 2C	66E722G-4F	5.385.000
		661089G-4E	1.337.000			66E722G-4E	5.425.000
		661089G-4D	1.237.000			66E722G-4D	5.325.000
	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU KÈM CHÂN CẮM USB VÀ A+C Twin EU-US with Earth Socket with USB A+C Chargers	66E7251G-4F	2.632.000		BỘ Ổ CẮM SCHUKO Schuko Socket	661687G-4F	784.000
		66E7251G-4E	2.732.000			661687G-4E	884.000
		66E7251G-4D	2.632.000			661687G-4D	784.000
	BỘ MẶT CHE TRƠN Blank Plate	661000G-4F	241.000		BỘ CÔNG TẮC RÈM Curtain Switch (16A 250V)	661027G-4F	3.859.000
		661000G-4E	341.000			661027G-4E	3.959.000
		661000G-4D	241.000			661027G-4D	3.859.000
	BỘ NÚT NHẤN ĐƠN (DRY CONTACT) 1 Gang Push-button Switch (16AX 250V)	661011FG-4F	501.000		BỘ NÚT NHẤN ĐÔI (DRY CONTACT) 2 Gang Push-button Switch (16AX 250V)	661021FG-4F	758.000
		661011FG-4E	601.000			661021FG-4E	858.000
		661011FG-4D	501.000			661021FG-4D	758.000
	+ BỘ CÔNG TẮC CẮM BIẾN	661000G-4F + SR-MS031	759.000		BỘ ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K 3000K Footlight	66E732G-4F	2.170.000
		661000G-4E + SR-MS031	859.000			66E732G-4E	2.270.000
		661000G-4D + SR-MS031	759.000			66E732G-4D	2.170.000
	BỘ Ổ CẮM CHE DÂY Wire outlet	665200	121.000		CÔNG TẮC KHẨN CẤP Emergency Switch	665901G-4F	850.000
		665200-6Q	164.000			665901G-4E	950.000
		665200-6R	164.000			665901G-4D	850.000



TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN



BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN

Tivi Outlet

665111G-4F

837.000

665111G-4E

737.000

665111G-4D

737.000



BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F

Tivi Outlet F Type Connector

665114G-4F

904.000

665114G-4E

804.000

665114G-4D

804.000



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN

Telephone Outlet (RJ11)

665214G-4F

683.000

665214G-4E

583.000

665214G-4D

583.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6)

Data Outlet (Cat6)

665218G-4F

1.163.000

665218G-4E

1.063.000

665218G-4D

1.063.000



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6)

Telephone (RJ11) And Data Outlet (Cat6)

665229G-4F

1.463.000

665229G-4E

1.363.000

665229G-4D

1.363.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)

Twin Data Outlet (Cat6)

665228G-4F

1.527.000

665228G-4E

1.427.000

665228G-4D

1.427.000



BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6)

Tivi & Data Outlet (Cat6)

665302G-4F

1.436.000

665302G-4E

1.336.000

665302G-4D

1.336.000



BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN

Dimmer Switch

66E101G-4F

2.910.000

66E101G-4E

2.810.000

66E101G-4D

2.810.000



BỘ CHIẾT ÁP QUẠT

66E201G-4F

2.825.000

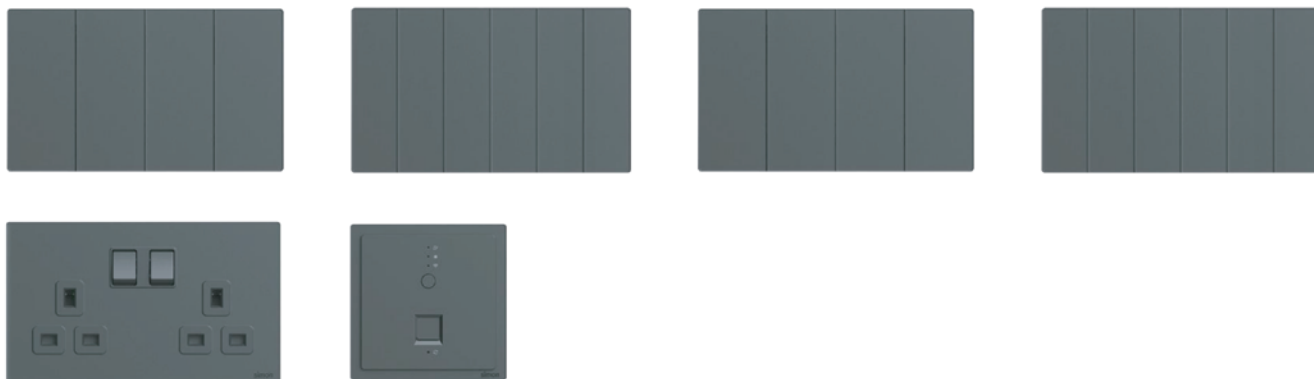
66E201G-4E

2.725.000

66E201G-4D

2.725.000

CỖ NHỎ



Simon | M7

SELECTED MATERIAL
SLIM AESTHETICS
SMART INSPIRATION

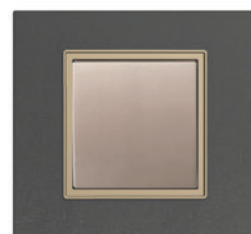


Switches Socket Tel, TV and Data Outlets Others Frame

Simon V8

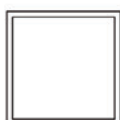


MẶT HẠT NHIỀU MÀU SẮC



Màu Trắng/ Màu Xám/ Màu Champagne/ Màu Đá

ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



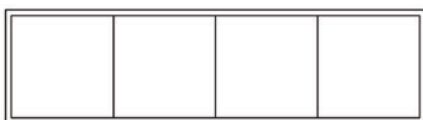
Khung đơn



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

Module không bao gồm khung

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80101 80101-56 80101-26	174.000 217.000 217.000		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80104 80104-56 80104-26	256.000 299.000 299.000
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80201 80201-56 80201-26	197.000 240.000 240.000		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 20A Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	80203 80203-56 80203-26	600.000 643.000 643.000
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 20A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	80204 80204-56 80204-26	650.000 692.000 692.000		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 32A Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	80323 80323-56 80323-26	613.000 656.000 656.000
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 32A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	80324 80324-56 80324-26	750.000 792.000 795.000		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)	80397H 80397H-56 80397H-26	304.000 347.000 347.000
	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80396 80396-56 80396-26	372.000 415.000 415.000		MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80397 80397-56 80397-26	269.000 312.000 312.000
	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80398 80398-56 80398-26	251.000 295.000 295.000		MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80370 80370-56 80370-26	506.000 550.000 550.000
	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80371 80371-56 80371-26	317.000 360.000 360.000		MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80372 80372-56 80372-26	351.000 395.000 395.000
	MODULE NÚT NHẤN ĐƠN 1 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80101F 80101F-56 80101F-26	195.000 238.000 238.000		MODULE NÚT NHẤN ĐƠN CÓ LED 1 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80104F 80104F-56 80104F-26	266.000 308.000 308.000
	MODULE NÚT NHẤN ĐÔI 2 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80398F 80398F -56 80398F -26	240.000 283.000 283.000		MODULE NÚT NHẤN ĐÔI CÓ LED 2 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80396F 80396F -56 80396F -26	368.000 411.000 411.000
	MODULE NÚT NHẤN BA 3 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80371F 80371F -56 80371F -26	329.000 372.000 372.000		MODULE NÚT NHẤN BA CÓ LED 3 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80370F 80370F -56 80370F -26	510.000 553.000 553.000
	MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA Doorbell Switch Module (16A 250V)	80150 80150-56 80150-26	179.000 222.000 222.000		MODULE NÚT CHÊ TRƠN Blank Plate Module	80800 80800-56 80800-26	137.000 180.000 180.000

Ổ CẮM Socket-outlets

	MODULE Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG Multi-standard Socket Module (13A 250V)	80430 80430-56 80430-26	235.000 278.000 278.000		MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG + 2 CỔNG USB Multi-standard Socket Module with Double USB Chargers (13A 250V)	80E725 80E725-56 80E725-26	1.760.000 1.815.000 1.815.000
	MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU Twin 2 Pin Socket Module (10A 250V)	80456 80456-56 80456-26	529.000 572.000 572.000		MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU 16A Single EU-US with Earth Socket Module (16AX250V)	80487 80487-56 80487-26	250.000 293.000 293.000
	MODULE Ổ CẮM SCHUKO Schuko Socket Module (16A 250V)	80687 80687 -56 80687 -26	358.000 401.000 401.000				

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator

Module không bao gồm khung

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet Module

80476	231.000
80476-56	274.000
80476-26	274.000

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI
Twin Tivi Outlet Module

80478	310.000
80478-56	352.000
80478-26	352.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet Module (RJ11)

80480	227.000
80480-56	270.000
80480-26	270.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI
Twin Telephone Outlet Module (RJ11)

80488	299.000
80488 -56	341.000
80488 -26	341.000

MODULE Ổ CẮM TIVI & ĐIỆN THOẠI
Tivi and Telephone Outlet Module (RJ11)

80491	299.000
80491-56	341.000
80491-26	341.000

MODULE Ổ CẮM TIVI & MẠNG (CAT6)
Tivi & Data Outlet Module (Cat6)

80492	501.000
80492-56	544.000
80492-26	544.000

MODULE Ổ CẮM DỮ LIỆU MẠNG (CAT6)
1 Gang Data Outlet Module (Cat6)

80591	363.000
80591-56	406.000
80591-26	406.000

MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)
Twin Data Outlet Module (Cat6)

80593	506.000
80593-56	550.000
80593-26	550.000

MODULE Ổ CẮM
ĐIỆN THOẠI & MẠNG (CAT6)
Telephone (RJ11) & Data Outlet Module (Cat6)

80599	480.000
80599-56	523.000
80599-26	523.000

MODULE CỔNG HDMI VÀ USB
USB-HDMI Outlet Module

80494	732.000
80494 -56	775.000
80494 -26	775.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
TẠI NGHE VGA 3.5
VGA-3.5 Earphone Outlet Module

80495	710.000
80495 -56	753.000
80495 -26	753.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
ÂM THANH ĐƠN
Speaker Socket Module

80800Y1	294.000
80800Y1 -56	337.000
80800Y1 -26	337.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
ÂM THANH ĐÔI
Twin Speaker Socket Module

80800Y2	444.000
80800Y2 -56	487.000
80800Y2- 26	487.000

MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN
Dimmer Switch Module

80313	766.000
80313-56	809.000
80313-26	809.000

MODULE CHIẾT ÁP QUẠT
Fan Speed Switch Module

80317	748.000
80317-56	791.000
80317-26	791.000

MODULE Ổ CẮM TIVI + TV CHUẨN F
TV and TV with F Connector Module

80478S	LIÊN HỆ
80478S-56	LIÊN HỆ
80478S-26	LIÊN HỆ

MODULE Ổ CẮM ĐA TIÊU CHUẨN
CÓ BỘ SẠC USB A+C
Multi-standard Socket Module with
USB A+C Chargers

80E7252	1.815.000
80E7252-56	1.858.000
80E7252-26	1.858.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN

Hotel solutions

MODULE CÔNG TẮC THẺ
Keycard Switch Module

80526	1.100.000
80526-56	1.143.000
80526-26	1.143.000

MODULE CHUÔNG CỬA CÓ ĐÈN BÁO
"KHÔNG LÀM PHẪN" & "DỌN PHÒNG"
Doorbell Switch with DND & MUR Indicator

80805	1.221.000
80805-56	1.264.000
80805-26	1.264.000

MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch Module

80809	314.000
80809-56	357.000
80809-26	357.000

MODULE CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA
ELV (DC12V, 5 DÂY) (DND, MUR)
ELV doorbell switch Module(DC12V, 5-wire
(DND,MUR)

808051	812.000
--------	---------

VIÊN CÔNG TẮC THẺ

Key Card Frame

Module không bao gồm khung



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (NHỰA)

Basic Key Card Frame (White) (86 Type)

80813	181.000
80813-26	224.000
80813-56	224.000



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI)

Classic Key Card Frame (Silver) (86 Type)

80815-42	565.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI)

Classic Key Card Frame (Gold) (86 Type)

80815-48	626.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Crystal)

80612-30	799.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Crystal) (86 Type)

80613-30	799.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Water)

80612-31	799.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Water) (86 Type)

80613-31	799.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Black)

80612-63	799.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Black) (86 Type)

80613-63	799.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Stone)

80612-64	799.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Stone) (86 Type)

80613-64	799.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Orange)

80612-69	799.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Orange) (86 Type)

80613-69	799.000
----------	---------

VIÊN MẶT KÍNH

Nature Frame (Crystal)



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Crystal) (86 Type)

80611-30	680.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Crystal)

80610-30	686.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Crystal) (76 Type)

80620-30	1.180.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Crystal) (76 Type)

80630-30	1.677.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Crystal) (76 Type)

80640-30	2.219.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Crystal) (76 Type)

80650-30	2.738.000
----------	-----------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Water) (86 Type)

80611-31	680.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Water)

80610-31	686.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Water) (76 Type)

80620-31	1.180.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Water) (76 Type)

80630-31	1.677.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Water) (76 Type)

80640-31	2.219.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Water) (76 Type)

80650-31	2.738.000
----------	-----------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Black) (86 Type)

80611-63	680.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Black)

80610-63	686.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Black) (76 Type)

80620-63	1.180.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Black) (76 Type)

80630-63	1.677.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Black) (76 Type)

80640-63	2.219.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Black) (76 Type)

80650-63	2.738.000
----------	-----------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Stone) (86 Type)

80611-64	680.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Stone)

80610-64	686.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Stone) (76 Type)

80620-64	1.123.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Stone) (76 Type)

80630-64	1.677.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Stone) (76 Type)

80640-64	2.219.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Stone) (76 Type)

80650-64	2.738.000
----------	-----------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Orange) (86 Type)

80611-69	680.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Orange)

80610-69	686.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Orange) (76 Type)

80620-69	1.180.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Orange) (76 Type)

80630-69	1.677.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Orange) (76 Type)

80640-69	2.219.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Orange) (76 Type)

80650-69	2.738.000
----------	-----------

VIÊN MẶT NHỰA

Basic Frame (Plastic)



VIÊN ĐƠN

1 Frame (White)

80810	86.000
-------	--------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (White) (76 Type)

80820	124.000
-------	---------

VIÊN BA

3 Frame (White) (76 Type)

80830	157.000
-------	---------

VIÊN BỐN

4 Frame (White) (76 Type)

80840	216.000
-------	---------

VIÊN NĂM

5 Frame (White) (76 Type)

80850	259.000
-------	---------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Champagne)

80810-56	129.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Champagne) (76 Type)

80820-56	167.000
----------	---------

VIÊN BA

3 Frame (Champagne) (76 Type)

80830-56	200.000
----------	---------

VIÊN BỐN

4 Frame (Champagne) (76 Type)

80840-56	259.000
----------	---------

VIÊN NĂM

5 Frame (Champagne) (76 Type)

80850-56	302.000
----------	---------

VIỀN MẶT KIM LOẠI Classic Frame (Metal)

Module không bao gồm khung

	VIỀN ĐƠN	1 Frame (Silver) (86 Type)	80811-42	351.000	VIỀN BA	3 Frame (Silver) (86 Type)	80832-42	1.318.000
	VIỀN ĐÔI	2 Frame (Silver) (86 Type)	80822-42	965.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Silver) (86 Type)	80842-42	1.863.000
	VIỀN ĐÔI	2 Frame (Silver) (76 Type)	80821-42	574.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Silver) (76 Type)	80841-42	1.034.000
	VIỀN BA	3 Frame (Silver) (76 Type)	80831-42	817.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Silver) (76 Type)	80851-42	1.237.000
	VIỀN ĐƠN	1 Frame (Gold) (86 Type)	80811-48	367.000	VIỀN BA	3 Frame (Gold) (86 Type)	80832-48	1.318.000
	VIỀN ĐÔI	2 Frame (Gold) (86 Type)	80822-48	965.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Gold) (86 Type)	80842-48	1.863.000
	VIỀN ĐÔI	2 Frame (Gold) (76 Type)	80821-48	607.000	VIỀN BỐN	4 Frame (Gold) (76 Type)	80841-48	1.091.000
	VIỀN BA	3 Frame (Gold) (76 Type)	80831-48	861.000	VIỀN NĂM	5 Frame (Gold) (76 Type)	80851-48	1.370.000

VIỀN MẶT ĐÁ Stone Frame

	VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2A	2.068.000
	VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2A	3.135.000
	VIỀN BA	3 Frame	80736-2A	4.345.000
	VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2B	2.068.000
	VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2B	3.135.000
	VIỀN BA	3 Frame	80736-2B	4.345.000
	VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2C	2.068.000
	VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2C	3.135.000
	VIỀN BA	3 Frame	80736-2C	4.345.000



*Giá VNĐ - Đã bao gồm VAT

Simon*i*7

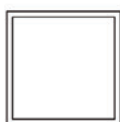


MÀU SẮC



Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

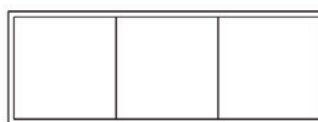
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



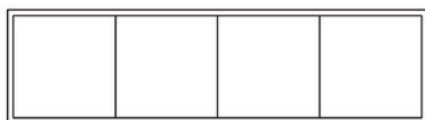
Khung đơn



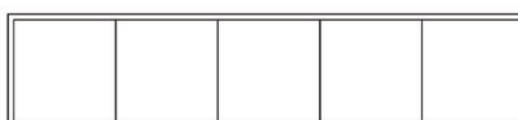
Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

Module không bao gồm khung



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU
1 Gang 1 Way Switch Module
(16AX 250V)

701011 146.000
701011-46 186.000
701011-61 186.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 1 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

701013 293.000
701013-46 334.000
701013-61 334.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN
1 Gang Intermediate Switch Module
(16AX 250V)

701026 333.000
701026-46 375.000
701026-61 375.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED
20A 2 Way Double Pole Switch Module
with LED (20AX 250V)

702024 816.000
702024-46 856.000
702024-61 856.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED
32A 2 Way Double Pole Switch Module
with LED (32A 250V)

703224 845.000
703224-46 885.000
703224-61 885.000



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU
2 Gang 2 Way Switch Module
(16AX 250V)

701022 275.000
701022-46 316.000
701022-61 316.000



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU CÓ LED
2 Gang 2 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

701024 629.000
701024-46 669.000
701024-61 669.000



MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU
3 Gang 1 Way Switch Module
(16AX 250V)

701031 292.000
701031-46 333.000
701031-61 333.000



MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED
3 Gang 1 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

701033 700.000
701033-46 741.000
701033-61 741.000



MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU
4 Gang 1 Way Switch Module
(10AX 250V)

701041 393.000
701041-46 434.000
701041-61 434.000



MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU CÓ LED
4 Gang 1 Way Switch Module with LED
(10AX 250V)

701043 972.000
701043-46 1.012.000
701043-61 1.012.000



MODULE NÚT NHẤN ĐƠN
1 Gang Push-button Switch Module
(16A 250V)

701011F 162.000
701011F-46 203.000
701011F-61 203.000



MODULE NÚT NHẤN BA
3 Gang Push-button Switch Module
(10A 250V)

701031F 326.000
701031F-46 367.000
701031F-61 367.000



MODULE CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA
Doorbell Switch Module
(16A 250V)

706301 184.000
706301-46 225.000
706301-61 225.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU
1 Gang 2 Way Switch Module
(16AX 250V)

701012 175.000
701012-46 216.000
701012-61 216.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 2 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

701014 348.000
701014-46 389.000
701014-61 389.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED
20A Double Pole Switch Module
with LED (20AX 250V)

702023 595.000
702023-46 635.000
702023-61 635.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED
32A Double Pole Switch Module
with LED (32A 250V)

703223 659.000
703223-46 700.000
703223-61 700.000



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU
2 Gang 1 Way Switch Module
(16AX 250V)

701021 224.000
701021-46 264.000
701021-61 264.000



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED
2 Gang 1 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

701023 519.000
701023-46 559.000
701023-61 559.000



MODULE CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN
2 Gang Intermediate Switch Module
(10AX 250V)

701046 571.000
701046-46 612.000
701046-61 612.000



MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU
3 Gang 2 Way Switch Module
(16AX 250V)

701032 367.000
701032-46 407.000
701032-61 407.000



MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU CÓ LED
3 Gang 2 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

701034 786.000
701034-46 827.000
701034-61 827.000



MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU
4 Gang 2 Way Switch Module
(10AX 250V)

701042 528.000
701042-46 569.000
701042-61 569.000



MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU CÓ LED
4 Gang 2 Way Switch Module with LED
(10AX 250V)

701044 1.131.000
701044-46 1.172.000
701044-61 1.172.000



MODULE NÚT NHẤN ĐÔI
2 Gang Push-button Switch Module
(16A 250V)

701021F 239.000
701021F-46 280.000
701021F-61 280.000



MODULE NÚT NHẤN BỐN
4 Gang Push-button Switch Module
(10A 250V)

701041F 428.000
701041F-46 469.000
701041F-61 469.000



MODULE MẶT CHE TRƠN
1 Gang Blank Plate Module

701000 64.000
701000-46 105.000
701000-61 105.000



MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU
Twin 2 Pin Socket Module
(10A 250V)

701072 315.000
701072-46 355.000
701072-61 355.000



MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU
Single EU-US with Earth Socket Module
(16A 250V)

701087 277.000
701087-46 317.000
701087-61 317.000

Ổ CẮM Socket-outlets



MODULE Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG
2 Pin Socket & Multi-standard Socket Module
(10A 250V)

701080 307.000
701080-46 348.000
701080-61 348.000

Ổ CẮM Socket-outlets

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

Module không bao gồm khung



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU

Twin EU-US with Earth Socket
(combined with Frame) (16A 250V)

711287 384.000

711287-46 425.000

711287-61 425.000



MODULE Ổ ĐA NĂNG MỚI + CÔNG TẮC

Multi-standard Socket Module with Switch
(13A 250V)

701089 377.000

701089-46 417.000

701089-61 417.000

BỘ Ổ CẮM ĐÔI EU-US KÈM USB,
CÔNG SẠC A+C (BAO GỒM KHUNG VIÊN)Twin EU-US with Earth Socket with
USB A+C Chargers (combined with frame)

71E7251 1.545.000

71E7251-46 1.585.000

71E7251-61 1.585.000

MODULE Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A
16A Schuko Socket Module (16A 250V)

701687 313.000

701687-46 354.000

701687-61 354.000



MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU + 2 Ổ USB

Multi-standard Socket Module
with Twin USB Charger (13A 250V)

70E725 1.555.000

70E725-46 1.590.000

70E725-61 1.590.000

MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG KÈM USB
TYPE C CÔNG TẮC BẬT TẮT Ổ CẮM
USB chargers

70E7253 1.605.000

70E7253-46 1.650.000

70E7253-61 1.650.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet Module

705111 258.000

705111-46 299.000

705111-61 299.000

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI
Twin Tivi Outlet Module

705119 391.000

705119-46 432.000

705119-61 432.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet Module (RJ11)

705214 208.000

705214-46 250.000

705214-61 250.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI
Twin Telephone Outlet Module (RJ11)

705224 366.000

705224-46 406.000

705224-61 406.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6)
Telephone & Data Outlet Module (Cat6)

705229 624.000

705229-46 665.000

705229-61 665.000

MODULE Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6)
Tivi & Data Outlet Module (Cat6)

705302 531.000

705302-46 571.000

705302-61 570.000

MODULE Ổ CẮM LOA ĐÔI
Twin Speakers Outlet Module

705402 941.000

705402-46 982.000

705402-61 982.000

MODULE Ổ SẠC USB + Ổ HDMI
USB + HDMI Outlet Module

700494 703.000

700494-46 744.000

700494-61 744.000

MODULE ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LED 200W
(1-10V)
200W LED Dimmer Switch Module(1-10V)

70E104 736.000

70E104-46 777.000

70E104-61 777.000

MODULE CHIẾT ÁP QUẠT 200W
200W Fan Regulator Switch Module

70E201 824.000

70E201-46 865.000

70E201-61 865.000

MODULE CẢM BIẾN
ÂM THANH & ÁNH SÁNG 160W
160W Voice & Light Control Switch Module

70E401 1.446.000

70E401-46 1.487.000

70E401-61 1.487.000

CẢM BIẾN HIỆN DIỆN (4 DÂY)
Presence Detector Switch Module (4 wires)

70E303 1.800.000

70E303-46 1.884.000

70E303-61 1.884.000

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F
TV Outlet Module with F Connector

705114 250.000

705114-46 291.000

705114-61 291.000

MODULE Ổ CẮM TIVI & TIVI CHUẨN F
TV and TV with F Connector Module

705119S 395.000

705119S-46 436.000

705119S-61 436.000

MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6)
Data Outlet Module (Cat6)

705218 374.000

705218-46 415.000

705218-61 415.000

MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)
Twin Data Outlet Module (Cat6)

705228 678.000

705228-46 719.000

705228-61 719.000

MODULE Ổ CẮM TIVI + ĐIỆN THOẠI
Telephone & Tivi Outlet Module

705301 410.000

705301-46 450.000

705301-61 450.000

MODULE Ổ CẮM LOA ĐƠN
Speakers Outlet Module

705401 538.000

705401-46 579.000

705401-61 579.000

MODULE Ổ SẠC USB (5V 2.4A)
+ SẠC TYPE C (45W)
USB (5V 2.4A) + Type-C (45W) Module

70E727 3.155.000

70E727-46 3.195.000

70E727-61 3.195.000

MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN 200W
200W LED Dimmer Switch Module

70E102 967.000

70E102-46 1.008.000

70E102-61 1.008.000

CÔNG TẮC CẢM
BIẾN TÍCH HỢP
Sensor switch

701000 + SR-MS031 1.050.000

701000-46 + SR-MS031 1.091.000

701000-61 + SR-MS031 1.091.000

CẢM BIẾN HIỆN DIỆN (3 DÂY)
Presence Detector Switch Module (3 wires)

70E302 1.753.000

70E302-46 1.739.000

70E302-61 1.739.000

MODULE CÔNG TẮC
ĐẶT THỜI GIAN TRỄ 160W
160W Touch Time Delay Switch Module

70E501 1.085.000

70E501-46 1.126.000

70E501-61 1.126.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN

Hotel solutions

Module không bao gồm khung

MODULE CÔNG TẮC "KHÔNG LÀM PHIÊN"
& "MỜI DỌN PHÒNG" CÓ ĐÈN LED

D701024 690.000

D701024-46 731.000

2 Gang 2 Way Switch Module with DND & MUR with LED (16AX 250V)

D701024-61 731.000

MODULE CÔNG TẮC "KHÔNG LÀM PHIÊN"
& "MỜI DỌN PHÒNG"

D701022 766.000

D701022-46 807.000

2 Gang 2 Way Switch Module with "DND" & "MUR"

D701022-61 807.000

MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
"KHÔNG LÀM PHIÊN"&"MỜI DỌN PHÒNG"
"CHỜ 1 PHÚT", "CÓ NGƯỜI BÊN TRONG"

45E611 2.174.000

45E611-46 2.215.000

DND, MUR, Wait A minute, Someone In Indicator (1A 250V)

45E611-61 2.215.000

MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
"KHÔNG LÀM PHIÊN"&"MỜI DỌN PHÒNG"

70E612 2.120.000

70E612-46 2.161.000

Doorbell Switch Module with DND & MUR Indicator (1A 250V)

70E612-61 2.161.000

MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
"MỜI DỌN PHÒNG"

70E611 1.768.000

70E611-46 1.809.000

Doorbell Switch Module with DND Indicator (1A 250V)

70E611-61 1.809.000

MODULE BỘ Ổ CẮM DAO CẠO RẪU
Shaver Socket (146) Module

714504 1.903.000

714504-46 1.944.000

714504-61 1.944.000

MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RẪU
Shaver Outlet Module

70E651 1.720.000

70E651-46 1.760.000

70E651-61 1.760.000

MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch Module

705901 354.000

705901-46 383.000

705901-61 383.000

MODULE PHÁT WIFI TRONG PHÒNG
Wifi Router Module

70E741 2.818.000

70E741-46 2.859.000

70E741-61 2.859.000

MODULE CÔNG TẮC THẺ TỬ RFID
RFID KeyCard Switch Module

70E602 1.805.000

70E602-46 1.845.000

70E602-61 1.845.000

MODULE CÔNG TẮC THẺ TỬ 20A
Keycard Switch Module 20A

70E601 1.405.000

70E601-46 1.446.000

70E601-61 1.446.000

MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 6000K
6000K Footlight Module

70E731 732.000

70E731-46 773.000

70E731-61 773.000

MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K
3000K Footlight Module

70E732 732.000

70E732-46 773.000

70E732-61 773.000

MODULE ĐÈN
CHÂN TƯỜNG 3000K CÓ CẢM BIẾN
3000K Sensory Footlight Module

70E733 951.000

70E733-46 992.000

70E733-61 992.000

KHUNG ĐƠN
1 Gang Frame

700610 52.000

700610-46 93.000

700610-61 93.000

KHUNG VIÊN

Frames



KHUNG ĐÔI

2 Gang Frame (86 x 162 mm)

700620 105.000

700620-46 146.000

700620-61 146.000



KHUNG BA

3 Gang Frame (86 x 238 mm)

700630 182.000

700630-46 223.000

700630-61 223.000



KHUNG BỐN

4 Gang Frame (86 x 314 mm)

700640 207.000

700640-46 248.000

700640-61 248.000



KHUNG NĂM

5 Gang Frame (86 x 390 mm)

700650 241.000

700650-46 282.000

700650-61 282.000



KHUNG ĐÔI

2 Gang Frame (86 x 172 mm)

700820 108.000

700820-46 150.000

700820-61 150.000



KHUNG BA

3 Gang Frame (86 x 258 mm)

700830 180.000

700830-46 220.000

700830-61 220.000



KHUNG BỐN

4 Gang Frame (86 x 344 mm)

700840 209.000

700840-46 250.000

700840-61 250.000



KHUNG NĂM

5 Gang Frame (86 x 430 mm)

700850 242.000

700850-46 283.000

700850-61 283.000

Simon|S6



MÀU SẮC

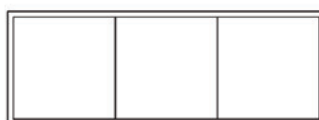


Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

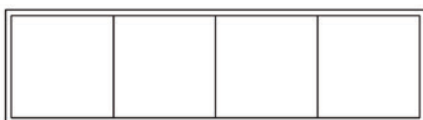
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



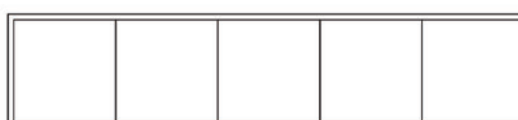
Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU	581011	121.000
	1 Gang 1 Way Switch	581011-46	164.000
	(16AX 250V)	581011-61	164.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU	581021	178.000
	2 Gang 1 Way Switch	581021-46	220.000
	(16AX 250V)	581021-61	220.000

	BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU	581031	238.000
	3 Gang 1 Way Switch	581031-46	281.000
	(16AX 250V)	581031-61	281.000

	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU	581041	377.000
	4 Gang 1 Way Switch	581041-46	420.000
	(10AX 250V)	581041-61	420.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN	581026	238.000
	1 Gang Intermediate Switch	581026-46	281.000
	(16AX 250V)	581026-61	281.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU	582023	504.000
	1 Gang 1 Way Switch	582023 -46	547.000
	(20AX 250V)	582023 -61	547.000

	BỘ MẶT CHE TRƠN	581000	53.000
	Blank Plate	581000-46	96.000
		581000-61	96.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU	581012	145.000
	1 Gang 2 Way Switch	581012-46	187.000
	(16AX 250V)	581012-61	187.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU	581022	219.000
	2 Gang 2 Way Switch	581022-46	262.000
	(16AX 250V)	581022-61	262.000

	BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU	581032	283.000
	3 Gang 2 Way Switch	581032-46	326.000
	(16AX 250V)	581032-61	326.000

	BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU	581042	467.000
	4 Gang 2 Way Switch	581042-46	510.000
	(10AX 250V)	581042-61	510.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN	581046	462.000
	2 Gang Intermediate Switch	581046-46	505.000
	(10AX 250V)	581046-61	505.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CHIỀU	582024	543.000
	1 Gang 2 Way Switch	582024-46	586.000
	(20AX 250V)	582024-61	586.000

	BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA	586301	152.000
	Doorbell Switch	586301-46	195.000
	(16AX 250V)	586301-61	195.000

	BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU	581087	242.000
	Single EURO-US socket	581087-46	285.000
	(16A 250V)	581087-61	285.000

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU	581072	212.000
	2 Gang 2 Pin Socket	581072-46	255.000
	(10A 250V)	581072-61	255.000

	BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC +CHÂN CẮM A+C	58E7253	1.461.000
	Multi-standard Socket with USB	58E7253-46	1.504.000
	A+C Chargers	58E7253-61	1.504.000

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU	581287	322.000
	Twin Euro-US Socket	581287-46	365.000
	(16A 250V)	581287-61	365.000

	BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG	581080	284.000
	2 Pin Socket & Multi-standard Socket	581080-46	327.000
	(10A 250V)	581080-61	327.000

	BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC	581089	308.000
	Multi-standard Socket with Switch	581089-46	351.000
	(13A 250V)	581089-61	351.000

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU KÈM CHÂN CẮM USB VÀ A+C	58E7251	LIÊN HỆ
	Twin EU-US with Earth Socket with USB A+C Chargers	58E7251-46	LIÊN HỆ
		58E7251-61	LIÊN HỆ

	BỘ Ổ CẮM CHE DÂY	585200	71.000
	Wire outlet	585200-46	114.000
		585200-61	114.000

	BỘ Ổ CẮM SCHUKO	581687	257.000
	Schuko Socket	581687-46	300.000
		581687-61	300.000

	BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + ĐA NĂNG	581080V / 581080V (16A)	284.000/322.000
	2 Pin Socket &	581080V-46 / 581080V-46 (16A)	327.000/365.000
	Multi-standard Socket	581080V-61 / 581080V-61 (16A)	327.000/365.000

	BỘ CÔNG TẮC THẺ TỪ	58E601	1.058.000
	RFID KeyCard Switch Module	58E601 -46	1.100.000
		58E601 -61	1.100.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN

Hotel solutions

	MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ RFID	58E602	1.415.000
	RFID KeyCard Switch Module	58E602 -46	1.458.000
		58E602 -61	1.458.000

	BỘ CÔNG TẮC KHẨN CẤP	585901	222.000
	Emergency Switch	585901 -46	264.000
		585901 -61	264.000

	BỘ CÔNG TẮC CẮM BIẾN	581000 + SR-MS031	556.000
		581000-46 + SR-MS031	596.000
		581000-61 + SR-MS031	596.000

	BỘ ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K	58E732	651.000
	3000K Footlight	58E732-46	695.000
		58E732-61	695.000

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

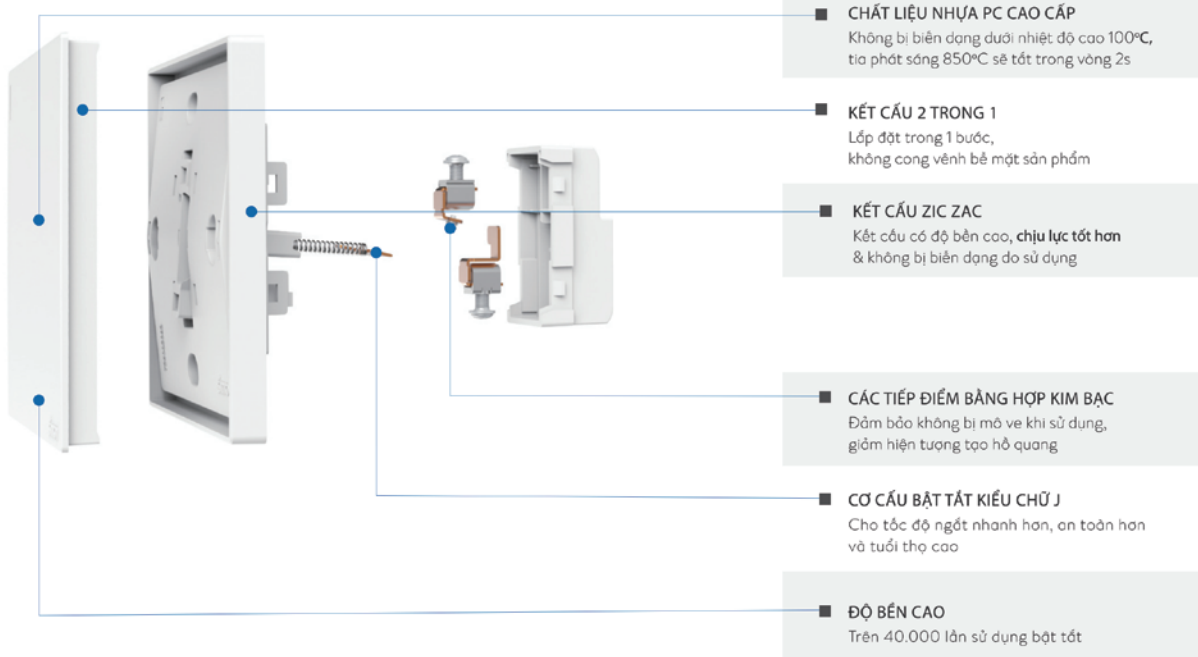
TV, Data, Tel, Control and Regulator

	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN Tivi Outlet	585111	209.000		BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F Tivi Outlet F Type Connector	585114	245.000
		585111-46	252.000			585114-46	288.000
		585111-61	252.000			585114-61	288.000
	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN Telephone Outlet (RJ11)	585214	169.000		BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6) Data Outlet (Cat6e)	585218	259.000
		585214-46	212.000			585218-46	302.000
		585214-61	212.000			585218-61	302.000
	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6) Telephone and Data Outlet (Cat6e)	585229	368.000		BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6) Twin Data Outlet (Cat6e)	585228	290.000
		585229-46	411.000			585228-46	333.000
		585229-61	411.000			585228-61	333.000
	BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6) Tivi & Data Outlet (Cat6e)	585302	368.000		BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN Dimmer Switch	58E101	767.000
		585302-46	411.000			58E101-46	810.000
		585302-61	411.000			58E101-61	810.000
	BỘ CHIẾT ÁP QUẠT Fan Regulator Switch	58E201	682.000				
		58E201-46	725.000				
		58E201-61	725.000				

KHUNG VIÊN

Frames

	KHUNG ĐÔI 2 Gang Frame	580620	53.000
		580620 -46	96.000
		580620 -61	96.000
	KHUNG BA 3 Gang Frame	580630	64.000
		580630 -46	107.000
		580630 -61	107.000
	KHUNG BỐN 4 Gang Frame	580640	77.000
		580640 -46	120.000
		580640 -61	120.000
	KHUNG NĂM 5 Gang Frame	580650	121.000
		580650 -46	164.000
		580650 -61	164.000



Simon | S5



MÀU SẮC



Màu Trắng
White

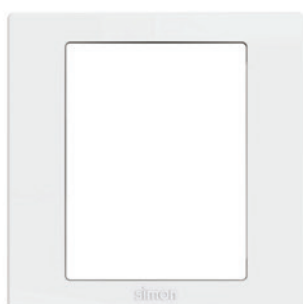


Màu Champagne
Champagne (-46)



Màu Xám
Grey (-61)

ĐA DẠNG KHUNG VIÊN



Màu Trắng
White



Màu Champagne
Champagne (-46)



Màu Xám
Grey (-61)

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

CÔNG TẮC Switches



BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 16AX
1 Gang 1 Way Switch 16AX

S5111 96.000
S5111-46 139.000
S5111-61 139.000



BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 16AX
2 Gang 1 Way Switch 16AX

S5121 136.000
S5121-46 179.000
S5121-61 179.000



BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 16AX
3 Gang 1 Way Switch 16AX

S5131 176.000
S5131-46 219.000
S5131-61 219.000



BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 10AX
4 Gang 1 Way Switch 10AX

S5141 280.000
S5141-46 323.000
S5141-61 323.000



BỘ CÔNG TẮC 20A ĐƠN 1 CHIỀU
20A - 1 Gang 1 Way Switch

S5151 354.000
S5151-46 396.000
S5151-61 396.000



BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 16AX
1 Gang 2 Way Double Switch 16AX

S5112 114.000
S5112-46 157.000
S5112-61 157.000



BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 16AX
2 Gang 2 Way Switch 16AX

S5122 151.000
S5122-46 194.000
S5122-61 194.000



BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 16AX
3 Gang 2 Way Switch 16AX

S5132 198.000
S5132-46 241.000
S5132-61 241.000



BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 10AX
4 Gang 2 Way Switch 10AX

S5142 328.000
S5142-46 371.000
S5142-61 371.000

Ổ CẮM Socket-outlets



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU 16A
2 Gang 2 Pin Socket 16A

S5511 139.000
S5511-46 182.000
S5511-61 182.000



BỘ Ổ CẮM 2 CHẤU +3 CHẤU ĐA NĂNG 10A
2 Pin Socket 16A + Multi-Standard Socket 10A

S5513 207.000
S5513-46 250.000
S5513-61 250.000



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU 16A
Twin Multi-Standard Socket 16A

S5522 223.000
S5522-46 266.000
S5522-61 266.000



BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG 10A + HẠT CÔNG TẮC 16A
Multi-Standard Socket 10A + Switch 16A

S5540 207.000
S5540-46 250.000
S5540-61 250.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet

S5820 129.000
S5820 -46 172.000
S5820 -61 172.000



BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet

S5840 156.000
S5840 -46 198.000
S5840 -61 198.000



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI
Twin Telephone Outlet

S5822 236.000
S5822 -46 279.000
S5822 -61 279.000



BỘ Ổ CẮM TIVI+ĐIỆN THOẠI
Tivi +telephone Outlet

S5842 263.000
S5842 -46 306.000
S5842 -61 306.000



BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN 1000W
Dimmer 1000W

S5940 610.000
S5940 -46 653.000
S5940 -61 653.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG CAT6 + ĐIỆN THOẠI
Tivi + Date Outlet

S5843 305.000
S5843 -46 348.000
S5843 -61 348.000



BỘ Ổ CẮM TIVI+MẠNG CAT6
Tivi + Date Outlet

S5841 349.000
S5841 -46 392.000
S5841 -61 392.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN CAT6
Data Outlet

S5810 222.000
S5810 -46 264.000
S5810 -61 264.000



BỘ CHIẾT ÁP QUẠT 200W
Fan Regulator 200W

S5930 374.000
S5930 -46 417.000
S5930 -61 417.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI CAT6
Twin Multi-Standard Socket 16A

S5811 381.000
S5811-46 424.000
S5811-61 424.000



BỘ CẢM BIẾN 100W
Presence Detector Switch 100W

S5910 777.000
S5910 -46 820.000
S5910 -61 820.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN

Hotel solutions

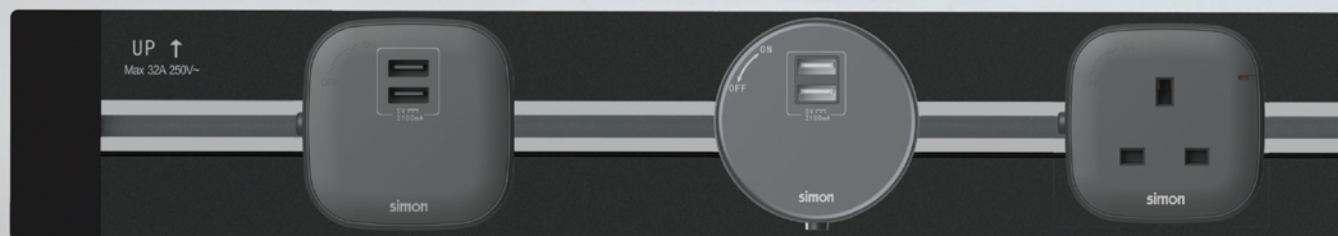


BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA 16A
Doorbell Switch

S5250 114.000
S5250 -46 157.000
S5250 -61 157.000

Simon|Track Socket

Less space, more outlets



MÀU SẮC

Trắng

Đen

Ổ CẮM Socket-outlets

	Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A Multi-standard Socket-Square-WH (68x68x28mm)	MTS1189	☐	398.000
	Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A Multi-standard Socket-Square-BK (68x68x28mm)	MTS1189-BL	☒	398.000
	Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A Multi-standard Socket-Round-WH (69x28mm)	MTS1089	☐	524.000
	Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A Multi-standard Socket-Round-BK (69x28mm)	MTS1089-BL	☒	524.000
	Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU KIỂU ANH 13A 13A BS Socket-Square-WH (68x68x28mm)	MTS1381	☐	398.000
	Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU KIỂU ANH 13A 13A BS Socket-Square-BK (68x68x28mm)	MTS1381-BL	☒	398.000
	Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A Schuko Socket-Round-WH (69x28mm)	MTS1688	☐	428.000
	Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A Schuko Socket-Round-BK (69x28mm)	MTS1688-BL	☒	428.000
	Ổ USD ĐÔI DC 5V 2.1A USB Outlet-Square-WH (DC 5V 2.1A) (68x68x28mm)	MTSE721	☐	754.000
	Ổ USD ĐÔI DC 5V 2.1A USB Outlet-Square-BK (DC 5V 2.1A) (68x68x28mm)	MTSE721-BL	☒	754.000
	Ổ USD ĐÔI DC 5V 2.1A USB Outlet-Round-WH (DC 5V 2.1A) (69x28mm)	MTSE722	☐	882.000
	Ổ USD ĐÔI DC 5V 2.1A USB Outlet-Round-BK (DC 5V 2.1A) (69x28mm)	MTSE722-BL	☒	924.000

PHỤ KIỆN

	THÀNH RAY ĐIỆN LẮP NỔI 600/ 800/ 1000/ 1200 MM Surface-mounted Power Track	FTS4506-SL ■ 2.427.000 FTS4508-SL ■ 3.062.000 FTS4510-SL ■ 3.696.000 FTS4512-SL ■ 4.391.000
	THÀNH RAY ĐIỆN LẮP ÂM 600 800/ 1000/ 1200 MM Wall-mounted-Power Track	FTS5006-SL ■ 2.427.000 FTS5008-SL ■ 3.021.000 FTS5010-SL ■ 3.678.000 FTS5012-SL ■ 4.336.000
	THÀNH RAY ĐIỆN LẮP NỔI 600/ 800/ 1000/ 1200 MM Surface-mounted Power Track	FTS4506-BL ■ 2.427.000 FTS4508-BL ■ 3.062.000 FTS4510-BL ■ 3.696.000 FTS4512-BL ■ 4.391.000
	THÀNH RAY ĐIỆN LẮP ÂM 600/ 800/ 1000/ 1200 MM Wall-mounted-Power Track	FTS5006-BL ■ 2.427.000 FTS5008-BL ■ 3.021.000 FTS5010-BL ■ 3.678.000 FTS5012-BL ■ 4.336.000



Ổ CẮM ÂM SÀN

MÀU SẮC

Vàng

Bạc

Ổ CẮM ÂM SÀN Floor Sockets

	2 Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG Floor Socket Twin Multi-standard	SEF3770  1.861.000 SEF5770  1.861.000
	2 Ổ CẮM 3 CHẤU THƯỜNG Floor Socket Twin Euro-US Socket	SEF3600  1.833.000 SEF5600  1.833.000
	BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Telephone + Data (Cat6)	SEF34P8  1.857.000 SEF54P8  1.857.000
	BỘ 3 Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Triple Data (Cat6)	SEF3888  1.873.000 SEF5888  1.873.000
	BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + TIVI Floor Socket With Telephone + Tivi	SEF34P5  1.820.000 SEF54P5  1.820.000
	BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Dual Data (Cat6)	SEF38P8  1.841.000 SEF58P8  1.841.000
	BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) + ĐIỆN THOẠI Floor Socket With Dual Data (Cat6) + Telephone	SEF3884  1.881.000 SEF5884  1.881.000
	BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + 2 ĐIỆN THOẠI Floor Socket With Data (Cat6) + Dual Telephone	SEF3844  1.820.000 SEF5844  1.820.000
	BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + Ổ TIVI Floor Socket With Data (Cat6) + Tivi	SEF38P5  1.813.000 SEF58P5  1.813.000
	BỘ 2 Ổ ĐIỆN THOẠI VÀ Ổ TIVI Floor Socket With Dual Telephone + Tivi	SEF3445  1.801.000 SEF5445  1.801.000
	Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ 2 CHẤU Floor socket with Multi-standard + Two pin	SEF3701  1.793.000 SEF5701  1.793.000
	Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ MẠNG Floor socket with Multi-standard + Data	SEF3708  1.820.000 SEF5708  1.820.000
	Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ ĐIỆN THOẠI Floor socket with Multi-standard + Telephone	SEF3704  1.822.000 SEF5704  1.822.000
	Ổ MẠNG + ĐIỆN THOẠI + TIVI Floor socket with Data + Tivi + Telephone	SEF3845  1.841.000 SEF5845  1.841.000
	Ổ ĐƠN 2 CHẤU + CỔNG USB ĐÔI Floor Socket with 2 Pin Socket + Double USB	SEF31U0  1.873.000 SEF51U0  1.873.000

APTOMAT MỚI TIÊU CHUẨN MỚI



APTOMAT - DÒNG CẮT 6000A

	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P MCB 6000A 1P	SMB65C-63C10	156.000	SMB65C-63C20	156.000	SMB65C-63C40	201.000
		SMB65C-63C16	156.000	SMB65C-63C25	156.000	SMB65C-63C50	204.000
				SMB65C-63C32	156.000	SMB65C-63C63	204.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 2P MCB 6000A 2P	SMB65C-63C16/2	357.000	SMB65C-63C32/2	357.000	SMB65C-63C63/2	497.000
		SMB65C-63C20/2	357.000	SMB65C-63C40/2	403.000	SMB65C-100C80/2	1.208.000
		SMB65C-63C25/2	357.000	SMB65C-63C50/2	497.000	SMB65C-100C100/2	1.274.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 3P MCB 6000A 3P	SMB65C-63C16/3	537.000	SMB65C-63C32/3	537.000	SMB65C-63C63/3	700.000
		SMB65C-63C20/3	537.000	SMB65C-63C40/3	597.000	SMB65C-100C80/3	1.771.000
		SMB65C-63C25/3	537.000	SMB65C-63C50/3	700.000	SMB65C-100C100/3	1.808.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 4P MCB 6000A 4P	SMB65C-63C16/4	787.000	SMB65C-63C32/4	787.000	SMB65C-63C63/4	975.000
		SMB65C-63C20/4	787.000	SMB65C-63C40/4	821.000	SMB65C-100C80/4	2.555.000
		SMB65C-63C25/4	787.000	SMB65C-63C50/4	975.000	SMB65C-100C100/4	2.681.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P+N MCB 6000A 1P+N	SMB65C-40C10	293.000	SMB65C-40C20	293.000	SMB65C-40C32	293.000
		SMB65C-40C16	293.000	SMB65C-40C25	293.000	SMB65C-40C40	336.000
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30 mA 6000A 1P+N RCBO 30mA 6000A 1P+N	SMB65CL-40C10	1.027.000	SMB65CL-40C20	1.027.000	SMB65CL-40C32	1.027.000
		SMB65CL-40C16	1.027.000	SMB65CL-40C25	1.027.000	SMB65CL-40C40	1.140.000
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30 mA 6000A 2P RCBO 30mA 6000A 2P	SMB65CL-63C10/2	1.130.000	SMB65CL-63C20/2	1.130.000	SMB65CL-63C40/2	1.421.000
		SMB65CL-63C16/2	1.130.000	SMB65CL-63C25/2	1.164.000	SMB65CL-63C50/2	1.494.000
				SMB65CL-63C32/2	1.164.000	SMB65CL-63C63/2	1.494.000
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30 mA 6000A 4P RCBO 30mA 6000A 4P	SMB65CL-63C63/4	2.518.000				

AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Guarantee safety during using process



TỦ APTOMAT Distribution Box



TỦ APTOMAT

SET65CS: MẶT PHẪNG, NHỰA MỜ

Aptomat Box

TỦ APTOMAT

SET65E: MẶT CONG

Aptomat Box

SET65CS-4AB	546.000	SET65CS-6AB	653.000	SET65CS-9AB	748.000
SMX65E-4A	627.000	SMX65E-6A	753.000	SMX65E-8A	871.000
SMX65E-10A	968.000	SMX65E-12A	1.132.000		



TỦ APTOMAT

MẶT PHẪNG, NHỰA MỜ

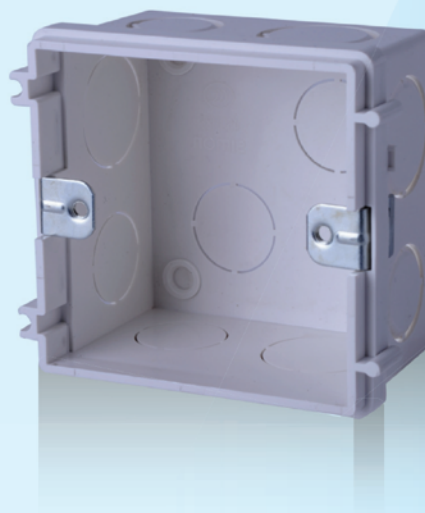
Aptomat Box

SMX65CS-4AB	546.000	SMX65CS-12AB	1.444.000	SMX65CS-21AB	2.077.000
SMX65CS-6AB	653.000	SMX65CS-15AB	1.688.000	SMX65CS-26AB	2.852.000
SMX65CS-9AB	748.000	SMX65CS-18AB	1.884.000	SMX65CS-32AB	3.313.000
				SMX65CS-42AB	4.024.000

	MÃ SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	SỐ CỰC	SỐ HÀNG	KÍCH THƯỚC (mm)	LỖ KHOÉT (mm)	CHẤT LIỆU
SET65CS	SET65CS-4AB	546.000	4	1	150 x 198 x 100	140 x 195 x 90	Mặt tủ nhựa PC chống cháy Thân tủ thép sơn tĩnh điện
	SET65CS-6AB	653.000	6	1	186 x 198 x 100	175 x 195 x 90	
	SET65CS-9AB	748.000	9	1	241 x 200 x 102	230 x 195 x 90	
SMX65CS	SMX65CS-4AB	546.000	4	1	150 x 198 x 100	140 x 195 x 90	
	SMX65CS-6AB	653.000	6	1	186 x 198 x 100	175 x 195 x 90	
	SMX65CS-9AB	748.000	9	1	241 x 200 x 102	230 x 195 x 90	
	SMX65CS-12AB	1.444.000	12	1	320 x 240 x 112	295 x 215 x 90	
	SMX65CS-15AB	1.688.000	15	1	370 x 260 x 112	355 x 245 x 90	
	SMX65CS-18AB	1.884.000	18	1	424 x 260 x 112	405 x 225 x 90	
	SMX65CS-21AB	2.077.000	21	1	477 x 260 x 112	460 x 225 x 90	
	SMX65CS-26AB	2.852.000	26	2	405 x 321 x 115	385 x 305 x 90	
	SMX65CS-32AB	3.313.000	32	2	405 x 375 x 115	385 x 360 x 90	
	SMX65CS-42AB	4.024.000	42	2	465 x 404 x 115	450 x 385 x 90	

THIẾT BỊ ĐIỆN

Electrical equipment



ĐẾ ÂM Flush Mounting Boxes



ĐẾ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 86

1 Gang: S6, 50, E6, i7, V8 Multi Gang: E6, V8 (86 type)
86 Flush mounting box
Multi Gang: All Simon family, except 76 type (i7/ V8)

KT: 89.5x80.5x50/ 60mm
SED1A086C 32.000



ĐẾ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 76

1 Gang: S6, 50, E6, i7, V8 Multi Gang: i7, V8 (76 type)
76 Flush mounting box
Multi Gang: i7/ V8 (76 Type)

KT: 78x80x50/ 60 mm
SED1A076 32.000



ĐẾ ÂM CHỮ NHẬT

118 Flush Mounting Box (Twin Socket)

KT: 99.5x65x47.5/ 83.5 mm
SED1A118 32.000



ĐẾ SẮT CHO Ổ ÂM SÀN

Pop-up floor socket mounting box

KT: 100x100x50 mm/ 84 mm
SED9A100 159.000



ĐẾ DÙNG CHO S6, 50, E6, i7 & V8

1 Gang: S6, 50, E6, i7, V8 Multi Gang: i7, V8 (76 type)

KT: 75 x 80 x 50 mm / 60 mm
60710-50 39.000



ĐẾ DÙNG CHO E3, 50, E6, i7 & V8

1 Gang: E3, 50, E6, i7, V8 Multi Gang: 50S, E6, i7, V8 (86 type)

KT: 89.5 x 80.5 x 50 mm/60 mm
45DH86 44.000



ĐẾ ÂM CHỮ NHẬT 146 (2 Ổ CẮM)

146 Flush Mounting Box (Twin Socket)

KT: 135 x 75 x 50 mm/120.6 mm
45DH146 88.000

THIẾT BỊ KHÁC Others



BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH
Doorbell with Two Kinds of Sound

45002 620.000

BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH
Doorbell with Two Kinds of Sound

45002-73 658.000
45002-74 658.000



HỘP CHỐNG THẨM Waterproof Cover



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC
Switch Waterproof Cover *

* V8 86 cannot fit

S154 116.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM
Socket Waterproof Cover *

* V8 86 cannot fit

S155 115.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC
Switch Waterproof Transparent Cover *

* V8 86 cannot fit

S254 207.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM
Socket Waterproof Transparent Cover *

* V8 86 cannot fit

S255 204.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT
Waterproof Cover (Horizontal)

S2154 127.000



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT
Waterproof Cover (Vertical)

S2155 127.000



MẶT CHE NƯỚC IP55 VUÔNG CHO Ổ CẮM
IP55 Socket Waterproof Cover

S258 218.000

simon



CTY CP THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON VIỆT NAM

Nhà Máy: Lô CN06, KCN Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên



0976 288 501

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

ĐC: Tầng 5, Tòa nhà C Plus Office, Tổ 28,
Thành Thái, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG

ĐC: 40 Hoàng Văn Thái, P. Hòa Minh,
Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH

ĐC: Tầng 4, Tòa nhà Y12 Hồng Lĩnh,
Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG CẦN THƠ

ĐC: Số 86 Nguyễn Trãi, P. Cái Khế,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ